TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/**2023/HS-ST
Ngày 23-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh Bé T, sinh ngày 01/01/1985, nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp HT, xã TL, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091085007057; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Nh (đã chết) và bà Thị B, vợ tên là Thị Ph và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 41 ngày 17/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Độ, là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Số 52, Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Bị hại: Bà Thị B, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp HA, xã TL, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người làm chứng:

1/ Chị Lưu Thị T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp HA, xã TL, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

2/ Anh Trần Thanh H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp HT, xã TL, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/01/2022, Danh Bé T từ nhà điều khiển xe gắn máy đến nhà ông Mười Q tại ấp Hòa An, xã Thủy Liễu để uống rượu cùng với anh T và ông Q. Sau khi cả ba người uống hết 01 lít rượu thì nghỉ và ra về, trên đường về nhà Danh Bé T nhớ lại việc trước đây ông ngoại có hứa cho Bé T 02 công đất ruộng, nhưng mẹ Bé T là bà Thị B mượn lại canh tác cho đến nay không trả lại. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Bé T điều khiển xe máy chạy đến nhà bà Thị B thuộc ấp Hòa An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao và đậu xe ngoài lộ rồi đi bộ vào nhà tìm bà B để đòi lại đất nhưng không gặp. Lúc này, Bé T tức giận đập phá một số tài sản như: Cánh cửa, tủ chén bằng kính, chén sứ và xô ngã tủ lạnh. Sau đó, bị cáo đi ra ngoài dùng bật lửa đốt vách lá nhà sau bà B, khi lửa phát cháy lên bị cáo ném bỏ bật lửa và rời khỏi hiện trường. Phát hiện đám cháy người dân xung quanh đến dập lửa, khoảng 30 phút sau đám cháy được dập tắt và làm hư hại toàn bộ căn nhà sau, cùng một số tài sản khác như: Bộ ly quăng, thùng nhựa đựng nước, quạt gió, bàn nhựa, mùng, mền, quần áo... Sau đó, bà Bạch đã trình báo sự việc trên với Công an và yêu cầu xử lý hành vi của Bé T, qua làm việc Danh Bé T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Quao kết luận:

+ "01 (một) Tủ lạnh hiệu SANYO, màu xám – bạc, thể tích 185 lít. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 4.310.000đ (Bốn triệu ba trăm mười ngàn đồng); 01 (một) cái quạt gió hiệu VINTA, màu xanh lá cây, loại quạt đứng. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 198.300đ (Một trăm chín mươi tám ngàn ba trăm đồng); 01 (một) cái ly quăng bằng gỗ tràm Đà Lạt, dài 2m, rộng 1,5m. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng); 01 (một) Thùng nhựa đựng nước màu xanh, hình tròn, thể tích 500 lít, loại đứng. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) cánh cửa tủ chén bằng kính, dài 72cm, ngang 33cm, loại kính 3 ly. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 203.300đ (Hai trăm lẻ ba ngàn ba trăm đồng); 01 (một) dàn úp chén bằng nhựa, màu đỏ. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 198.000đ (Một trăm chín mươi tám ngàn đồng); 04 (bốn) cái thao inox. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 210.000đ (Hai trăm mười ngàn đồng); 01 (một) Thùng nước đá, hình tròn, loại 20 lít. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng); 10 (mười) cái chén bằng sứ. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 57.000đ (Năm mươi bảy ngàn đồng); 20 (hai mươi) cái móc quần áo, loại nhôm. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 41.300đ (Bốn mươi mốt ngàn ba trăm đồng); 01 (một) cái bàn nhựa, loại nhỏ. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 155.000đ (Một trăm năm mươi lăm ngàn đồng); 02 (hai) cái mền loại vải, màu đỏ và màu cam. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 390.000đ (Ba trăm chín mươi ngàn đồng); 01 (một) cái mùng vải, hai nóc. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 406.700đ (Bốn trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm đồng); 02 (hai) cái gối ôm. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 360.000đ (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 (một) cái áo phao, màu màu cam. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 105.300đ (Một trăm lẻ năm ngàn ba trăm đồng); 15 (mười lăm) bộ quần áo bằng vải, các loại vải

như vải thun và vải thường. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); 08 (tám) Trụ vách bằng gỗ tràm, mỗi cây dài khoảng 3m, chu vi 30cm. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 586.700đ (Năm trăm tám mươi sáu ngàn bảy trăm đồng); 12 (mười hai) Trụ vách bằng tre và đòn tay, kèo, mỗi cây dài khoảng 6m. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 743.300đ (Bảy trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm đồng); 06 (sáu) cây kèo bằng tràm, dài 6m. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 260.000đ (Hai trăm sáu mươi ngàn đồng); 30 ba) cây rui nhỏ và nẹp vách bằng tre, dài 5m-6m. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 916.700đ (Chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm đồng); 500 (năm trăm) tấm lá, mỗi tấm dài 1,5m. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng); 01 (một) cây xiên dài 5m, dày 4cm, rộng 10cm. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng); 03 (ba) ký lạc lợp nhà. Tính đến thời điểm tháng 01/2022 giá trị là 333.300đ (Ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm đồng). Tổng cộng: ***16.429.900đ (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn chín trăm đồng).***

* *Về vật chứng:* Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc bật lửa bị cáo dùng để đốt nhà bà Thị B nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSND-GQ ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Bé T về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Bé T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Danh Bé T bồi thường cho bị hại số tiền 16.429.900đ (*Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn chín trăm đồng*). Bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao với số tiền 14.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0005389 ngày 23/02/2023. Số tiền còn lại 2.429.900đ buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Về biện pháp tư pháp: Không.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh Bé T về tội danh và điều luật áp dụng. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏa ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc Khmer có học vấn thấp, nhận thức còn hạn chế, phải đi làm thuê kiếm sống, phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo theo chính sách khoan hồng của Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số

tiền 2.429.900đ. Về án phí miễn án phí cho bị cáo do thuộc đối tượng Hộ cận nghèo.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại và những người làm chứng có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 13 giờ, ngày 11/01/2022 tại nhà bà Thị B thuộc ấp Hòa An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Do tức giận việc mẹ ruột của mình là bà B lấy 02 công đất ruộng mà ông ngoại của bị cáo có hứa cho bị cáo trước đây để canh tác cho đến nay vẫn không trả lại, nên bị cáo đã đập phá cửa tủ chén, xô ngã tủ lạnh và dùng bật lửa đốt cháy toàn bộ nhà sau cùng nhiều tài sản của bà B. Tổng tài sản mà bị cáo đã hủy hoại của bà B có giá trị là 16.429.900đ (*Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn chín trăm đồng*). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội hủy hoại tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý đến cùng, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, ngoài ra quá trình điều tra bị hại có ý kiến đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật và không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài liệu lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[6] Xét ý kiến đề nghị của người bào chữa, cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 16.429.900đ (*Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn chín trăm đồng*). Bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao với số tiền 14.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0005389 ngày 23/02/2023, sau khi khấu trừ bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền còn lại là 2.429.900 đồng.

[8] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo do thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Danh Bé T phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Bé T 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Danh Bé T đồng ý bồi thường cho bị hại bà Thị B số tiền 16.429.900đ (*Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn chín trăm đồng*). Bị cáo đã nộp khắc được 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005389 ngày 23/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền là 2.429.900đ (*Hai triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn chín trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí cho bị cáo do thuộc đối tượng Hộ cận nghèo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Thị Bạch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/TB-TA	*Gò Quao, ngày 09 tháng 5 năm 2023*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có lỗi đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung:

- Tại các dòng thứ 26, 34 từ trên xuống trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"...chết) và bà Thị Bạch, vợ tên là Thị Phi và 03 người con…".

"....Bị hại: Thị Bạch, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp An Hòa, xã Thủy Liễu

- Tại các dòng thứ 07, 09 từ trên xuống trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"...Tư 02 công đất ruộng, nhưng mẹ Bé Tư là bà Thị Bạch mượn lại canh tác..".

"...chạy đến nhà bà Thị Bạch thuộc ấp Hòa An, xã Thủy Liễu, huyện...".

- Tại các dòng thứ 26 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: *"...khoảng 13 giờ, ngày 11/01/2022 tại nhà bà Thị Bạch thuộc ấp Hòa An, xã Thủy Liễu...".*

- Tại các dòng thứ 29, 43 từ trên xuống trang 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"...hại bà Thị Bạch số tiền 16.429.900đ (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn..."

"...ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Thị Bạch có quyền kháng cáo bản án trong...".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 26, 34 từ trên xuống trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"...chết) và bà Lưu Thị Bạch, vợ tên là Thị Phi và 03 người con…".

"....Bị hại: Lưu Thị Bạch, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp An Hòa, xã Thủy Liễu

- Tại các dòng thứ 07, 09 từ trên xuống trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"...Tư 02 công đất ruộng, nhưng mẹ Bé Tư là bà Lưu Thị Bạch mượn lại canh tác..".

"...chạy đến nhà bà Lưu Thị Bạch thuộc ấp Hòa An, xã Thủy Liễu, huyện...".

- Tại các dòng thứ 26 từ trên xuống trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: *"...khoảng 13 giờ, ngày 11/01/2022 tại nhà bà Lưu Thị Bạch thuộc ấp Hòa An, xã Thủy Liễu...".*

- Tại các dòng thứ 29, 43 từ trên xuống trang 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"...hại bà Lưu Thị Bạch số tiền 16.429.900đ (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn..."

"...ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Lưu Thị Bạch có quyền kháng cáo bản án trong..."

2. Nay thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, Công an tỉnh Kiên Giang, Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang và những người tham gia tố tụng được biết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tôn